TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày: 13 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Thắng.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ tham gia phiên tòa****:* Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2026/TLST-HS, ngày 04 tháng 22 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST -HS, ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn Đ**, sinh ngày 01-01-1995 tại phường N, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực T, phường N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Liên E (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06-4-2016, bị Tòa án nhân dân thành phố huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (cũ) tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2016/HSST, đã xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25-11-2025; có mặt.

- *Bị hại*: Bà **Tống Thị Ngọc Đ1**, sinh năm 1972; cư trú tại: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Người làm chứng*: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1969; cư trú tại: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 01-11-2025 bị cáo Dương Văn Đ (sinh ngày: 01-01-1995, nơi thường trú: khu vực T, phường N, thành phố Cần Thơ) dùng xe đạp của ông Nguyễn Văn M (là ông cậu của Đ) đang dựng trên vách nhà của Đ, điều khiển đi từ nhà thuộc khu vực T, phường N, thành phố Cần Thơ chạy theo các tuyến lộ nông thôn xuống khu vực T, phường N, thành phố Cần Thơ nhằm mục đích tìm kiếm gà để bắt trộm.

Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo Đ đi đến nhà bà Tống Thị Ngọc Đ1 tại khu vực T, phường N, thành phố Cần Thơ thì thấy nhà đã đóng cửa, tắt đèn, biết chủ nhà đã ngủ nên Đời tìm cách đột nhập vào nhà nhằm tìm gà để bắt trộm, bị cáo đi từ bên hông vào trong nhà thì thấy có 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y29, màu trắng để trên bàn gỗ nên Đ nảy sinh ý định lấy trộm để sử dụng, sau đó Đ lén lút dùng tay trái lấy điện thoại bỏ vô túi quần cất giấu rồi đi ra xe đạp chạy về nhà của Đ tại khu vực T, phường N, thành phố Cần Thơ. Khi về đến nhà thì Đ tháo sim của điện thoại vừa lấy trộm được vứt vào chậu cây phía trước nhà rồi đi ngủ.

Đến sáng ngày 02-11-2025, khi phát hiện bị mất trộm thì bà Đ1 đến Cơ quan Công an trình báo vụ việc. Sau khi tiếp nhận, Cơ quan Công an triệu tập Dương Văn Đ làm việc thì Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y29, màu trắng của bà Tống Thị Ngọc Đ1 và giao nộp điện thoại đã lấy trộm cho Cơ quan Công an tạm giữ.

Ngày 10-11-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C ban hành Yêu cầu định giá tài sản đến Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường N để xác định giá trị của tài sản bị mất trộm. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 13-11-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự phường N kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y29, kiểu máy V2434, màu trắng có giá trị 6.190.000 đồng (Sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án đã thu giữ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu số C4671/QĐ-VPCQCSĐT ngày 10-11-2025, tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y29, kiểu máy V2434, màu trắng, đã qua sử dụng, tình trạng máy không có sim; 01 sim điện thoại; 01 chiếc xe đạp, màu xanh trắng, loại bánh căm thường, phía trước có rỗ bằng kim loại, hai bên tay cầm có phanh trước, sau, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi Jean, dài tay, màu đen; 01 quần short Jean, màu đen; 01 nón bo bằng vải, màu đen; 01 đèn pin đội đầu, có dây, trên thân đèn có chữ YQ-1854. Quá trình điều tra, xét thấy không cần thiết tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định: trả cho bà Tống Thị Ngọc Đ1 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y29, kiểu máy V2434, màu trắng, tình trạng máy không có sim; 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng. Trả cho ông Nguyễn Văn M 01 chiếc xe đạp, màu xanh trắng, loại bánh căm thường, phía trước có rỗ bằng kim loại, hai bên tay cầm có phanh trước, sau, đã qua sử dụng. Các vật chứng còn lại đã nhập kho vật chứng để phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tống Thị Ngọc Đ1 đã nhận lại tài sản và làm đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-KV7 ngày 02-02-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ giữ quyền công tố đã luận tội và tranh luận; sau khi phân tích hành vi, mức độ phạm tội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về vật chứng, đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tịch thu, tiêu hủy 01 áo sơ mi Jean, dài tay, màu đen; 01 quần short Jean, màu đen; 01 nón bo bằng vải, màu đen; 01 đèn pin đội đầu, có dây, trên thân đèn có chữ YQ-1854. Về trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét.

- Bị cáo Dương Văn Đ thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại thống nhất với nội dung cáo trạng, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo 01 cơ hội để sớm về với gia đình, nuôi 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người làm chứng: Xét thấy, người làm chứng vắng mặt đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không làm cản trở đến việc xét xử vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, tường trình của bị cáo, của bị hại và

những người làm chứng trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Cụ thể, vào ngày 01/11/2025, bị cáo Dương Văn Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y29, kiểu máy V2434, màu trắng của bà Tống Thị Ngọc Đ1 tại khu vực T, phường N, thành phố Cần Thơ, có giá trị 6.190.000 đồng.

[5] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cần thơ truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về hình phạt, HĐXX xét thấy bị cáo đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa thật sự cải tạo tốt mà vẫn cố ý phạm tội lần này. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cụ thể, HĐXX xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau đây của bị cáo:

[7] - Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] - Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo được xem là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu trách nhiệm dân sự nên việc phạm tội gây thiệt hại không lớn. Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ dưới 15 tuổi và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng được xóa án tích.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và thể hiện rõ ý kiến không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã xử lý tại giai đoạn điều tra là đúng quy định của pháp luật. Vật chứng đang tạm giữ còn lại gồm 01 áo sơ mi Jean, dài tay, màu đen; 01 quần short Jean, màu đen; 01 nón bo bằng vải, màu đen; 01 đèn pin đội đầu, có dây, trên thân đèn có chữ YQ-1854. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo nhưng tại phiên tòa, bị cáo xác định các vật dụng này không còn giá trị, không sử dụng được nên không nhận lại. HĐXX áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy.

[12] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 áo sơ mi Jean, dài tay, màu đen; 01 quần short Jean, màu đen; 01 nón bo bằng vải, màu đen; 01 đèn pin đội đầu, có dây, trên thân đèn có chữ YQ-1854.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 - Cần Thơ;
- Phòng HSNV Công an Tp. Cần Thơ;
- CQTHAHS Công an Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam Công an Tp. Cần Thơ;
- THADS Tp. Cần Thơ;
- UBND phường Ngã Năm;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Lâm